

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3798/UBND-NV
Về việc đăng ký nhu cầu đào tạo
bồi dưỡng năm 2019

Quận 7, ngày 03 tháng 8 năm 2018

KHẨN

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc quận;
- Đảng ủy 10 phường;
- Ủy ban nhân dân 10 phường;
- Hiệu trưởng các trường MG, MN, TH, THCS công lập;

Thực hiện Công văn số 2745/SNV-CCVC ngày 24 tháng 7 năm 2018 của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh về việc đăng ký nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2019.

Để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh về nhu cầu đào tạo bồi dưỡng năm 2019 của Quận 7.

Nay Ủy ban nhân dân quận đề nghị các cơ quan đơn vị đăng ký nhu cầu đào tạo bồi dưỡng năm 2019 cụ thể như sau:

1. Về đối tượng đào tạo, bồi dưỡng:

1.1. Các lớp Bồi dưỡng kiến thức theo tiêu chuẩn ngạch; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức:

- Cán bộ, công chức, viên chức Quận, Phường để bổ nhiệm ngạch, hoàn chỉnh chức danh và dự kiến thi nâng ngạch theo quy định.

1.2. Lớp Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính:

- Cán bộ, công chức là lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý Quận, Phường; viên chức là lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập; Công chức từ ngạch Chuyên viên và tương đương trở lên; Cán bộ, công chức phường.

1.3. Các lớp bồi dưỡng, chuyên môn nghiệp vụ:

- Cán bộ, công chức viên chức đăng ký đi học phải đang trực tiếp làm công tác liên quan đến nội dung bồi dưỡng.

2. Về Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng:

- Đối với cán bộ công chức: Đảm bảo từ nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với viên chức và đối tượng khác: Đảm bảo từ nguồn tài chính của cơ quan, đơn vị, đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức, người được cử đi học và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Giao phòng Nội vụ quận

Thống kê tổng hợp nhu cầu của các đơn vị đăng ký, tham mưu Ủy ban nhân dân quận văn bản gửi Sở Nội vụ đúng thời gian quy định.

3.2. Giao Thủ trưởng các đơn vị:

- Để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực theo Quyết định số 6252/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 của UBND Thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X về Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và Chương trình hành động số 23-CTrHD/QU ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Quận ủy về thực hiện Chương trình đột phá của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố lần thứ X về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực giai đoạn 2016 - 2020.

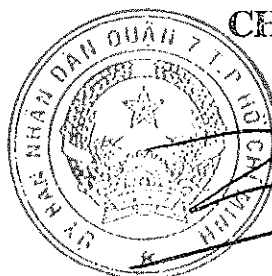
- Các cơ quan, đơn vị khẩn trương thực hiện khảo sát và đăng ký nhu cầu đào tạo bồi dưỡng theo đối tượng được nêu tại Biểu số 1 (Đính kèm) gửi về Ủy ban nhân dân quận (thông qua phòng Nội vụ quận) trước ngày 08/8/2018 (gửi kèm tập tin theo địa chỉ email: noi.vu.q7@tphcm.gov.vn) để tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định.

- Yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

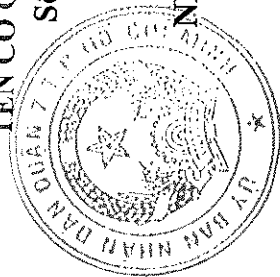
- Như trên;
- Chủ tịch UBND quận (để b/c);
- Ban Tổ chức quận ủy;
- Lưu: VT, NV.



CHỦ TỊCH

Lê Hòa Bình

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ:.....
Số ĐT liên lạc:



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 1

NHU CẦU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRONG NƯỚC NĂM 2019
(Đính kèm theo Công văn số 3792 của Bộ GDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018)

Số TT	TÊN LỚP HỌC	CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NĂM 2019						GHI CHÚ
		ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	HỌC PHÍ DỰ KIẾN (đồng/học viên)	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN			THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN	
				CÔNG CHỨC	VIÊN CHỨC	ĐỐI TƯỢNG KHÁC		
I.	ĐÀO TẠO TRONG NƯỚC							
1	Bồi dưỡng kiến thức theo tiêu chuẩn ngành:							
1.1	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Cán sự	Cán bộ, công chức, viên chức ngành Cán sự và tương đương ở các sở - ngành; UBND quận - huyện, phường xã - thị trấn; các cơ quan khối Đảng, Đoàn thể của Thành phố	3,000,000				3,5 tháng	
1.2	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên	Cán bộ, công chức, viên chức ngành Chuyên viên và tương đương ở các sở - ngành; UBND quận - huyện, phường xã - thị trấn, các cơ quan khối Đảng, Đoàn thể của Thành phố; ngành Cán sự đủ điều kiện thi nâng ngạch lên Chuyên viên, các cơ quan khối Đảng, Đoàn thể của Thành phố; công chức lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định					3,5 tháng	
	Trong giờ		3,000,000					
	Trong giờ + Thứ 7		3,450,000					
	Ngoài giờ (tối 2-4-6, tối 3-5-7)		4,500,000					
1.3	Lớp bồi dưỡng Thanh tra viên		-				3 tháng	Thanh tra Thành phố đăng ký chỉ tiêu

STT	TÊN LỚP HỌC	BỒI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	HỌC PHÍ DỰ KIẾN (đồng/học viên)	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN			THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN	GHI CHÚ
				CÔNG CHỨC	VIÊN CHỨC	BỒI TƯỢNG KHÁC		
1.4	Lớp bồi dưỡng Thanh tra viên chính		-				3 tháng	Thanh tra Thành phố đăng ký chỉ tiêu
1.5	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên chính	Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch Chuyên viên chính và Chuyên viên đủ điều kiện thi nâng ngạch lên Chuyên viên chính của các cơ quan khỏi Chính quyền và cơ quan khỏi Đảng, Đoàn thể Thành phố	3,500,000				3 tháng	
1.6	Lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên cao cấp	Giám đốc, Phó Giám đốc; Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng, Phó phòng ở các sở - ngành; UBND quận - huyện và các chức danh tương đương ở Khối Đảng, Đoàn thể Thành phố					2 tháng	
	<i>Trong giờ (học tập trung trong giờ làm việc)</i>		8,200,000					
	<i>Ngoài giờ (học vào các ngày thứ bảy và chủ nhật)</i>		8,700,000					
1.7	Lớp bồi dưỡng ngạch Kế toán viên	Công chức, viên chức đang giữ ngạch Kế toán viên hoặc Kế toán viên Trung cấp đủ điều kiện thi nâng ngạch lên Kế toán viên (Khỏi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	4,500,000				3,5 tháng	
1.8	Lớp bồi dưỡng ngạch Kế toán viên chính	Công chức, viên chức giữ ngạch Kế toán viên chính hoặc ngạch Kế toán viên có đủ điều kiện thi nâng ngạch lên Kế toán viên chính (Khỏi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	5,000,000				3,5 tháng	
2	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức							
2.1	Phóng viên hạng III	Viên chức giữ chức danh Phóng viên hạng III; Viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Phóng viên hạng III (Khỏi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	5,700,000				6-8 tuần	

Số TT	TÊN LỚP HỌC	CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NĂM 2019						GHI CHÚ
		ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	HỌC PHÍ DỰ KIẾN (đồng/học viên)	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN			THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN	
				CÔNG CHỨC	VIÊN CHỨC	ĐỐI TƯỢNG KHÁC		
2.2	Biên tập viên hạng III	Viên chức giữ chức danh Biên tập viên hạng III; Viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Biên tập viên hạng III (Khỏi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	5,700,000				6-8 tuần	
2.3	Nghiên cứu viên chính hạng II (V.05.01.02)	Viên chức giữ chức danh Nghiên cứu viên chính II; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Nghiên cứu viên chính hạng II (Khỏi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	3,500,000				6-8 tuần	
2.4	Nghiên cứu viên hạng III (V.05.01.03)	Viên chức giữ chức danh Nghiên cứu viên III; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Nghiên cứu viên hạng III (Khỏi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	3,500,000				6-8 tuần	
2.5	Trợ lý nghiên cứu hạng IV (V.05.01.04)	Viên chức giữ chức danh Trợ lý nghiên cứu viên hạng IV (Khỏi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	3,500,000				6-8 tuần	
2.6	Kỹ sư chính hạng II (V.05.02.06)	Viên chức giữ chức danh Kỹ sư chính hạng II; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Kỹ sư chính hạng II (Khỏi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	3,500,000				6-8 tuần	
2.7	Kỹ sư hạng III (V.05.02.07)	Viên chức giữ chức danh Kỹ sư hạng III; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Kỹ sư hạng III (Khỏi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	3,500,000				6-8 tuần	
2.8	Kỹ thuật viên hạng IV (V.05.02.08)	Viên chức giữ chức danh Kỹ thuật viên hạng IV (Khỏi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	3,500,000				6-8 tuần	
2.9	Giáo viên mầm non hạng II	Viên chức giữ chức danh Giáo viên mầm non hạng II; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Giáo viên mầm non hạng II (Khỏi chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	3,000,000				6-8 tuần	

Số TT	TÊN LỚP HỌC	ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	HỌC PHÍ DỰ KIẾN (đồng/học viên)	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN			THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN	GHI CHÚ
				CÔNG CHỨC	VIÊN CHỨC	ĐỐI TƯỢNG KHÁC		
2.10	Giáo viên mầm non hạng III	Viên chức giữ chức danh Giáo viên mầm non hạng III; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Giáo viên mầm non hạng III (Khởi chính quyền và Khởi Đảng, Đoàn thể)	3,000,000				6-8 tuần	
2.11	Giáo viên mầm non hạng IV	Viên chức giữ chức danh Giáo viên mầm non hạng IV (Khởi chính quyền và Khởi Đảng, Đoàn thể)	3,000,000				6-8 tuần	
2.12	Giáo viên tiểu học hạng II	Viên chức giữ chức danh Giáo viên tiểu học hạng II; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Giáo viên tiểu học hạng II (Khởi chính quyền và Khởi Đảng, Đoàn thể)	3,000,000				6-8 tuần	
2.13	Giáo viên tiểu học hạng III	Viên chức giữ chức danh Giáo viên tiểu học hạng III; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Giáo viên tiểu học hạng III (Khởi chính quyền và Khởi Đảng, Đoàn thể)	3,000,000				6-8 tuần	
2.14	Giáo viên tiểu học hạng IV	Viên chức giữ chức danh Giáo viên tiểu học hạng IV (Khởi chính quyền và Khởi Đảng, Đoàn thể)	3,000,000				6-8 tuần	
2.15	Giáo viên Trung học cơ sở hạng I	Viên chức giữ chức danh Giáo viên THCS hạng I; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Giáo viên THCS hạng I (Khởi chính quyền và Khởi Đảng, Đoàn thể)	3,000,000				6-8 tuần	
2.16	Giáo viên Trung học cơ sở hạng II	Viên chức giữ chức danh Giáo viên THCS hạng II; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Giáo viên THCS hạng II (Khởi chính quyền và Khởi Đảng, Đoàn thể)	3,000,000				6-8 tuần	
2.17	Giáo viên Trung học cơ sở hạng III	Viên chức giữ chức danh Giáo viên THCS hạng III (Khởi chính quyền và Khởi Đảng, Đoàn thể)	3,000,000				6-8 tuần	

CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NĂM 2019									GHI CHÚ
Số TT	TÊN LỚP HỌC	ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	HỌC PHÍ DỰ KIẾN (đồng/học viên)	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN			THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN		
				CÔNG CHỨC	VIÊN CHỨC	ĐỐI TƯỢNG KHÁC			
2.18	Giáo viên Trung học phổ thông hạng I	Viên chức giữ chức danh Giáo viên THPT hạng I; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Giáo viên THPT hạng I (Khối chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	3,000,000				6-8 tuần		
2.19	Giáo viên Trung học phổ thông hạng II	Viên chức giữ chức danh Giáo viên THPT hạng II; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng lên Giáo viên THPT hạng II (Khối chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	3,000,000				6-8 tuần		
2.20	Giáo viên Trung học phổ thông hạng III	Viên chức giữ chức danh Giáo viên THPT hạng III (Khối chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	3,000,000				6-8 tuần		
2.21	Giảng viên chính (hạng II)	Viên chức giữ chức danh Giảng viên chính; viên chức đủ điều kiện thi thăng hạng Giảng viên chính (Khối chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	3,000,000				6-8 tuần		
2.22	Giảng viên (hạng III)	Viên chức giữ chức danh Giảng viên (Khối chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	3,000,000				6-8 tuần		
3	Ngoại ngữ, tin học:								
3.1	Bồi dưỡng chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tiếng Anh)	Cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố (Khối Chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	4,700,000				5-6 tháng		
3.2	Bồi dưỡng ngoại ngữ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (tiếng Anh)	Cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố (Khối Chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	4,700,000				5-6 tháng		
3.3	Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản	Cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố (Khối Chính quyền và Khối Đảng, Đoàn thể)	600,000				2 - 3 tuần		
4	Các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ:								

STT	TÊN LỚP HỌC	ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	HỌC PHÍ DỰ KIẾN (đồng/học viên)	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN			THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN	GHI CHÚ
				CÔNG CHỨC	VIÊN CHỨC	ĐỐI TƯỢNG KHÁC		
4.1	Lớp bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý	Giám đốc, Phó Giám đốc các sở - ngành Thành phố; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND quận - huyện; Trưởng phòng, Phó phòng và tương đương tại các sở - ngành, UBND quận - huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và UBND phường - xã - thị trấn và công chức, viên chức quy hoạch các chức danh trên						
							15 tuần	
			1,800,000					
			2,070,000					
							15 tuần	
			7,300,000					
	Ngoài giờ (học vào các ngày thứ bảy và chủ nhật)		7,800,000					
							15 tuần	
			7,300,000					
			7,800,000					
4.2	Lớp bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, ứng xử nơi công sở	Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tổ chức, tiếp nhận hồ sơ, tiếp dân tại các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn	300,000				2 ngày	
4.3	Lớp bồi dưỡng bồi dưỡng kiến thức Hội nhập quốc tế	Cán bộ, công chức, viên chức các sở - ngành; quận - huyện; phường - xã - thị trấn và cán bộ lãnh đạo chủ chốt các doanh nghiệp nhà nước thuộc Thành phố	1,100,000				5 ngày	

Số TT	TÊN LỚP HỌC	CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NĂM 2019						GHI CHÚ
		ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	HỌC PHÍ DỰ KIẾN (đồng/học viên)	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN			THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN	
				CÔNG CHỨC	VIÊN CHỨC	ĐỐI TƯỢNG KHÁC		
4.4	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Đấu thầu cơ bản	Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đấu thầu, quản lý dự án, đầu tư, xây dựng công trình tại các sở - ngành, quận-huyện, phường - xã - thị trấn và các Ban QLDA ODA, Ban QLDA các sở - ngành; quận - huyện	800,000				3 ngày	
4.6	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ giám sát, đánh giá đầu tư	Cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư hoặc có liên quan đến hoạt động đầu tư và giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP	900,000				3 ngày	
4.7	Lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng giải quyết tranh chấp quốc tế	Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức quận - huyện, sở - ngành làm nhiệm vụ thẩm định hồ sơ, cấp phép và theo dõi thực hiện các dự án đầu tư có yếu tố nước ngoài; Cán bộ lãnh đạo, quản lý, chuyên viên công tác tại Ban QLDA đầu tư, các đơn vị thực hiện dự án đầu tư, các hợp đồng, giao dịch có yếu tố nước ngoài	10,000,000				10 ngày	
4.8	Lớp bồi dưỡng kiến thức hoạt động đối ngoại	Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại ở các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, các cơ quan báo chí của Thành phố	2,000,000				4 ngày	
4.9	Lớp bồi dưỡng về cung cấp thông tin theo Luật Tiếp cận thông tin	Cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối cung cấp thông tin tại các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn	1,720,000				5 ngày	
4.10	Lớp bồi dưỡng về nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất	Cán bộ, công chức, viên chức phụ trách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại các sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, các Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng, các Ban QLDA đầu tư và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan	1,750,000				5 ngày	

Số TT	TÊN LỚP HỌC	ĐỐI TƯỢNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG	HỌC PHÍ DỰ KIẾN (đồng/học viên)	SỐ HỌC VIÊN DỰ KIẾN			THỜI GIAN HỌC DỰ KIẾN	GHI CHÚ
				CÔNG CHỨC	VIÊN CHỨC	ĐỐI TƯỢNG KHÁC		
4.11	Lớp tập huấn về công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp	Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Doanh nghiệp nhà nước, Chuyên viên phụ trách tại doanh nghiệp; cán bộ, công chức, viên chức tại các sở - ngành có liên quan	150,000				1 ngày	Ban Đối mới doanh nghiệp đăng ký chi tiêu
5	Lớp Trung cấp lý luận Chính trị - hành chính	Cán bộ, công chức là lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp trong các cơ quan hành chính của Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội; viên chức là lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Công chức từ ngạch Chuyên viên và tương đương trở lên; Cán bộ, công chức cấp xã						
	Trong giờ		8,580,000					
	Trong giờ + Thứ 7		9,828,000					
	Ngoài giờ		11,154,000					
II	CÁC LỚP ĐĂNG KÝ BỎ SUNG THEO NỘI DUNG, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH, CHỈ ĐẠO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ							
1								
2								

Người lập biểu

TP.HCM, Ngày tháng năm 2018
Thủ trưởng đơn vị

Lưu ý

- Học phí được xây dựng trên báo giá của các đơn vị trong năm 2018 hoặc ước tính đối với các khóa học mới chưa đưa tổ chức vào năm 2018. Học phí có thể thay đổi, điều chỉnh theo thực tế.
- Sở Nội vụ sẽ tổ chức lớp nếu số lượng học viên đăng ký trên 80 người.